



N#ng

## MARS EH SB

MARS-EH

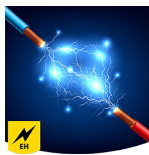
**Giày an toàn ch#ng đ#m th#ng và ch#ng tr#n tr#t đ##c EH phê duy#t**

The Safety Jogger MARS-EH is a mid-cut, versatile, lightweight safety shoe with features like electrical hazard protection, water resistance, superior grip, and comfort. It's designed for various industries and environments, ensuring dry, cool feet and protection from sharp objects.

Những vật liệu cao cấp hơn	Kéo da lén
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Dệt may
đế ngoài	PU/TPU
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	SB / P (Tổng hợp), SRC, e, FO, HỒ
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
trọng lượng thép	0.741 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



858



### Nguy hi#m v# đi#n (EH)

Giày an toàn có khả năng chống lại các mối nguy hiểm về điện (EH) có đế ngoài không dẫn điện. Là nguồn bảo vệ thứ cấp, chúng làm giảm nguy cơ bị điện giật trong điều kiện khô ráo.



### B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



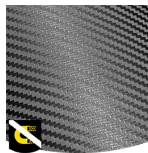
### SJ Flex

Vật liệu chống đâm thủng không chứa kim loại, nhẹ hơn và dẻo hơn thép. Vật liệu không dẫn nhiệt. Bao phủ 100% bề mặt của lớp đế cuối cùng.



### M#t trên ch#ng n#n#c (WRU)

Ngăn chặn sự xâm nhập của nước nếu không tiếp xúc lâu dài với một lượng lớn.



### Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.

## Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Hoá học, Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Dầu khí, Ngành công nghiệp

## Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

## Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhúng vớt liêu cao</b>			
<b>Cấp độ</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	2.0	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	16.3	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>			
<b>Lớp lót</b>			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	51.9	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	415.5	? 20
<b>giày chống trượt</b>			
<b>Đệm chân</b>			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>đế ngoài</b>			
<b>PU/TPU</b>			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	41.8	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.37	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.32	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.16	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	35	? 20
<b>Đệm đỡ</b>			
<b>tính năng</b>			
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	16.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.